



Běi Měi
北美

proper noun · North America

Example Sentences

Běi Měi yǒu hěn duō bù tóng de wén huà
北美有很多不同的文化。

North America has many different cultures.

Tā jì huà míng nián qù Běi Měi lǚ xíng
他计划明年去北美旅行。

He plans to travel to North America next year.

Trace each character, then write the word on your own.

北	北	北	北	北	北	北	北				
美	美	美	美	美	美	美	美	美	美	美	美
美											